

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 07 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hùng
- Ông Trần Văn Bé Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Chung Văn Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Văn O và bà Nguyễn Thị Thu H.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lương Văn N, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/02/2023 anh Lương Văn N đi dự đám cưới ở nhà của ông Nguyễn Ngọc P ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi tham gia tiệc nhậu đến khoảng 21 giờ thì N ra lộ đá ở phía trước để đi vệ sinh. Sau đó anh N gặp và nói chuyện với Hồ Thanh T. Giữa anh T và anh N nói chuyện qua lại về việc mời rượu bia không uống thì xảy ra cự cãi và N bị T dùng tay đánh vào mặt hai cái. Lúc này, Chung Văn Đ là bạn của Hồ Thanh T nhìn thấy giữa T và N xảy ra cự cãi nên cầm ly thủy tinh trên tay đi đến chỗ N đánh mạnh vào mặt của N một cái làm Nhí bị thương ở gò má trái. Sau đó N được đưa đến Trạm y tế xã M để điều trị vết thương.

Cùng ngày 20/02/2023 anh Lương Văn N làm đơn tố giác về hành vi Cố ý gây thương tích của Chung Văn Đ gửi đến Công an xã P, huyện T. Ngày 06/3/2023 anh Lương Văn N đã gửi đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 132/2023/TgT ngày 27/4/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh V, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- 03 vết thương má trái 3,4x0,2cm và 05x0,3cm do vật sắc gây nên, được điều trị, hiện tại sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ, không gây cố tật.

- Vết thương vành tai trái do vật sắc gây nên kích thước 1,5cm x0,2cm và 0,2cm x 0,2cm, được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 1,5x0,2cm và 0,5x0,1cm không ảnh hưởng thẩm mỹ, không cố tật.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Văn N tại thời điểm giám định là 16% (Mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Quá trình điều tra thì Chung Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi dùng ly thủy tinh đánh mạnh vào mặt của anh Lương Văn N gây thương tích.

Tang vật thu giữ: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu hồi được vật chứng do người nhà của ông Nguyễn Ngọc P đã nhặt bỏ.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lương Văn N yêu cầu bị cáo Chung Văn Đ bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí tổn thất ngày công lao động, tổn hại tinh thần số tiền là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng). Bị cáo Chung Văn Đ đã bồi thường xong, bị hại anh Lương Văn N không yêu cầu gì thêm. Bị hại anh Lương Văn N đã làm đơn xin bãi nại và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSTB ngày 22/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Chung Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Chung Văn Đ thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với hành vi của anh Hồ Thanh T đánh nhau bằng tay với anh Lương Văn N thì anh N không bị thương tích và không yêu cầu xử lý, việc bị cáo Chung Văn Đ đánh anh Lương Văn N thì không có sự bàn bạc từ trước cũng như không có sự rủ rê, lôi kéo của anh Hồ Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý hình sự. Tuy nhiên hành vi của anh Hồ Thanh T đã vi phạm Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T sẽ xử lý hành chính theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Chung Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Phạm tội có tính chất côn đồ). Bởi lẽ, qua quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy bị cáo Chung Văn Đ thấy giữa bạn của bị cáo là anh Hồ Thanh T và bị hại cự cãi đánh nhau, bị cáo bênh vực bạn của mình nên dùng ly uống bia đang cầm trên tay đánh bị hại N gây thương tích, sau khi thấy bị hại bị thương tích chảy máu đã giúp đưa bị hại đến trạm xá M để băng bó vết thương; vì vậy việc truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ là chưa có căn cứ vững chắc. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Chung Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Dùng hung khí nguy hiểm).

Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Chung Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Chung Văn Đ mức án tù 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Xét việc rút một phần quyết định truy tố và truy tố về điều khoản trong cùng tội danh đối với bị cáo Chung Văn Đ của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình là có cơ sở. Bởi lẽ, bị cáo Chung Văn Đ thấy giữa bạn của bị cáo là anh Hồ Thanh T và bị hại cự cãi đánh nhau, bị cáo bênh vực bạn của mình nên dùng ly uống bia đang cầm trên tay đánh bị hại N gây thương tích, sau khi thấy bị hại bị thương tích chảy máu đã giúp đưa bị hại đến trạm xá M để băng bó vết thương; vì vậy việc truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội có tính chất còn đồ là chưa có căn cứ vững chắc. Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Chung Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (dùng hung khí nguy hiểm) là truy tố về điều khoản trong cùng Điều luật và còn trong giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/02/2023, tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chỉ vì thấy bạn của mình là anh Hồ Thanh T và anh Lương Văn N xảy ra cự cãi, bị cáo Chung Văn Đ đã có hành vi dùng ly thủy tinh đánh mạnh vào mặt của anh Lương Văn N một cái làm anh N bị thương ở gò má trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% (mười sáu phần trăm).

Hành vi của bị cáo Chung Văn Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây

mất trật tự an ninh địa phương. Chỉ vì bên vực bạn của mình mà bị cáo dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 16%. Hiện nay, tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe, nhân thân với tính chất ngày càng phức tạp, rất nghiêm trọng, đối tượng gây án ngày càng hung hãn, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà sẵn sàng gây thương tích cho đối phương. Do đó, nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương cần cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội tên Chung Văn H1 tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nghĩ nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Chung Văn Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chung Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chung Văn Đ 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2023).

Giao người bị kết án Chung Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chung Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo